

Bản án số: 107/2022/HS-PT

Ngày 30 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;
Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo Nguyễn Ngọc C và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 195/2021/HS-ST ngày 16-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1983 tại Cà Mau; Giấy chứng minh nhân dân số: 38166933x, do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 25-7-2019; nơi đăng ký thường trú: Khóm Q, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; nơi tạm trú (nhà thuê): Số Q, Khu E, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Võ Kim P; có chồng tên Lê Trường B và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 19-12-2020 đến ngày 22-12-2020; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Trường B, sinh năm 1981 tại Bạc Liêu; Giấy chứng minh nhân dân số: 38112192x, do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 14-9-2018; nơi đăng ký thường trú: Khóm Q, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; nơi tạm trú (nhà thuê): Số Q, Khu E, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (chết) và bà Võ Thị O; có vợ tên Nguyễn Ngọc C và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Thị Kim H1, sinh năm 1981 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú: Ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi tạm trú (thuê trọ): Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị M; có chồng tên Võ Quốc H (không đăng ký kết hôn) và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 19-12-2020 đến ngày 22-12-2020; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

4. Mã Văn H, sinh năm 1986 tại Bạc Liêu; Giấy chứng minh nhân dân số: 38553817x, do Công an tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 20-12-2014; nơi đăng ký thường trú: Ấp S, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nơi tạm trú (thuê trọ): Số T, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 00/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mã Văn P và bà Nguyễn Ngọc S; có vợ tên Nguyễn Ngọc N và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 19-12-2020 đến ngày 22-12-2020; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

5. Ksor Lê T, sinh năm 1981 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07518101196x, cấp ngày 20-8-2021; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: JaRai; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Định K và bà Ngô Thị K; có chồng tên Jame Dean T (đã ly hôn); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 19-12-2020 đến ngày 22-12-2020; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

6. Bùi Thị Kim H2, sinh năm 1977 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú (không đăng ký tạm trú): Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề

ngiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị M; có chồng tên Phạm Hồng T và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 19-12-2020 đến ngày 22-12-2020; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

7. Trương Văn T, sinh năm 1990 tại Cà Mau; Giấy chứng minh nhân dân số: 33480478x, do Công an tỉnh Trà Vinh cấp ngày 02-01-2010; nơi đăng ký thường trú: Ấp K, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nơi tạm trú (thuê trọ): Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Hoàng M và bà Võ Thị Kim Q; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị tạm giữ từ ngày 19-12-2020 đến ngày 22-12-2020; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có 03 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 11 giờ ngày 19/12/2020, Mã Văn H, Nguyễn Thị T, Bùi Thị Kim H1, Lê Tâm Th, Bùi Thị Kim H2, Ksor Lê T, Nguyễn Thị V, Trương Văn T và một số đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch), đến nhà Nguyễn Ngọc C (thuê của ông Nguyễn Văn Q) tại ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai, để chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức chơi bài “Binh 6 lá”. Các con bạc lấy 01 bộ bài 52 lá có sẵn tại nhà C, để sử dụng làm công cụ đánh bạc.

Hình thức đánh bạc thắng thua như sau: Người làm cái sử dụng bộ bài Tây 52 lá chia cho mỗi người chơi 06 lá bài. Người chơi xếp bài thành 02 phần (gọi là chi), mỗi chi 03 lá bài, tiến hành cộng điểm mỗi chi và so sánh điểm với bài của người làm cái. Nếu bài của người chơi thua điểm ở cả 02 chi hoặc thua 01 chi, hòa 01 chi so với bài của người làm cái thì sẽ thua số tiền đặt cược tương ứng và ngược lại. Điểm bài cao nhất của mỗi chi là ba cào (có ba quân bài J, Q, K), rồi đến 09 điểm, thấp nhất là 0 điểm (10 điểm). Trường hợp người chơi và người làm cái bằng điểm nhau ở cả 02 chi hoặc thắng chi trên, thua chi dưới hoặc ngược lại thì hòa.

Quá trình đánh bạc, C là người thu tiền xâu, hình thức thu xâu là khi các con bạc thắng được 5 đến 6 ván liên tục thì C thu từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng; sau đó, C đưa số tiền xâu thu được cho Lê Trường B (chồng của C). B có nhiệm vụ cảnh giới, mở cửa và đóng cửa cho các con bạc khi đến nhà đánh bạc, nhằm tránh sự phát hiện của lực lượng Công an.

Các bị cáo tham gia đánh bạc đến 15 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an huyện T bắt quả tang, thu giữ tiền và vật chứng, tài sản khác.

Quá trình điều tra, xác định hành vi đánh bạc của các bị cáo như sau:

1/ Nguyễn Ngọc C đánh bạc với vai trò cầm cái. C mang theo và sử dụng số tiền 4.500.000 đồng, để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, C thua 1.100.000 đồng; khi bị bắt, thu giữ trong người số tiền 3.400.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Ngoài ra, C là người thu 500.000 đồng tiền xâu và đưa cho B số tiền 500.000 đồng.

2/ Lê Trường B không tham gia đánh bạc, B có nhiệm vụ cảnh giới, đóng cổng và mở cổng cho các con bạc; ngoài ra, C đã đưa cho B giữ số tiền xâu 500.000 đồng.

3/ Nguyễn Thị T tham gia đánh bạc với vai trò con bạc. T mang theo và sử dụng số tiền 3.380.000 đồng, để đánh bạc và tham gia đánh bạc nhiều ván. Quá trình đánh bạc, T thắng 1.100.000 đồng, thu giữ trong người số tiền 4.480.000 đồng.

4/ Bùi Thị Kim H1 tham gia đánh bạc với vai trò con bạc. H1 mang theo và sử dụng số tiền 3.000.000 đồng, để đánh bạc và tham gia đánh bạc nhiều ván. Quá trình đánh bạc, H1 thua 900.000 đồng, thu giữ trong người số tiền 2.100.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Samsung.

5/ Lê Tâm Th tham gia đánh bạc với vai trò con bạc. Th mang theo và sử dụng số tiền 1.900.000 đồng, để đánh bạc và tham gia đánh bạc nhiều ván. Quá trình đánh bạc, Th thua 1.900.000 đồng.

6/ Bùi Thị Kim H2 tham gia đánh bạc với vai trò con bạc. H2 mang theo và sử dụng số tiền 1.100.000 đồng, để đánh bạc và tham gia đánh bạc nhiều ván. Quá trình đánh bạc, H2 thắng 600.000 đồng, thu giữ trong người số tiền 1.700.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO.

7/ Ksor Lê T tham gia đánh bạc với vai trò con bạc. T mang theo và sử dụng số tiền 1.400.000 đồng, để đánh bạc và tham gia đánh bạc nhiều ván. Quá trình đánh bạc, T thua 700.000 đồng, thu giữ trong người số tiền 700.000 đồng.

8/ Mã Văn H tham gia đánh bạc với vai trò con bạc. H mang theo và sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, để đánh bạc, tham gia hùn (kế) tiền với người làm cái; nếu cái thắng thì H thắng; nếu cái thua thì H thua và đã tham gia hùn nhiều ván. Quá trình đánh bạc, H thua 500.000 đồng, thu giữ trong người số tiền 1.500.000 đồng.

9/ Nguyễn Thị V tham gia đánh bạc với vai trò con bạc. V mang theo và sử dụng số tiền 600.000 đồng, để đánh bạc và tham gia đánh bạc nhiều ván. Quá trình đánh bạc, V thua 100.000 đồng, thu giữ trong người số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

10/ Trương Văn T tham gia đánh bạc với vai trò con bạc. T mang theo và sử dụng số tiền 250.000 đồng, để đánh bạc và đã tham gia đánh bạc nhiều ván. Quá trình đánh bạc, T thua 250.000 đồng, thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 18.630.000 đồng (mười tám triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 195/2021/HS-ST ngày 16-11-2021 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số: 50/2021/TB-TA ngày 22-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện T, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt Nguyễn Ngọc C 08 (tám) tháng tù.

- Xử phạt Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị V và Lê Tâm Th, mỗi bị cáo 07 (bảy) tháng tù.

- Xử phạt Lê Trường B, Bùi Thị Kim H1, Bùi Thị Kim H2, Ksor Lê T, Mã Văn H và Trương Văn T, mỗi bị cáo 03 (ba) tháng tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Lê Trường B, Bùi Thị Kim H1, Bùi Thị Kim H2, Ksor Lê T, Mã Văn H và Trương Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

4. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo có kháng cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Các bị cáo Bùi Thị Kim H1, Ksor Lê T, Bùi Thị Kim H2 và Trương Văn T cung cấp đơn, được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện các bị cáo là lao động chính, phải nuôi dưỡng nhiều người thân phụ thuộc và hoàn cảnh khó khăn. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án và không có tiền sự. Áp dụng cho các bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về hình phạt:

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Ngọc C được xác định phạm tội có vai trò cao nhất, đánh bạc với số tiền nhiều nhất và còn thu tiền xâu; quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo C là phù hợp; do đó, không có căn cứ chấp

nhận kháng cáo.

Các bị cáo còn lại phạm tội có vai trò thấp hơn, đồng phạm giản đơn và số tiền tham gia đánh bạc không lớn; bị cáo Lê Trường B là chồng bị cáo Nguyễn Ngọc C; một số bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên; việc xử phạt tù đối với các bị cáo này là quá nghiêm khắc và không cần thiết; do đó, chấp nhận kháng cáo, xử phạt tiền cũng đủ răn đe và giáo dục các bị cáo; đồng thời, thu ngân sách Nhà nước.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Bị cáo Nguyễn Ngọc C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
- Các bị cáo còn lại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1, 2 Điều 355; Điều 356 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc C;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Trường B, Bùi Thị Kim H1, Mã Văn H, Ksor Lê T, Bùi Thị Kim H2 và Trương Văn T.

Sửa một phần về hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 195/2021/HS-ST ngày 16-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

1. Tội danh và hình phạt:

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Ngọc C vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 19-12-2020 đến ngày 22-12-2020.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt tiền các bị cáo sau đây về tội “Đánh bạc”, sung vào công quỹ Nhà nước:

Xử phạt các bị cáo Lê Trường B, Bùi Thị Kim H1, Mã Văn H, Ksor Lê T, Bùi Thị Kim H2 và Trương Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Ngọc C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Lê Trường B, Bùi Thị Kim H1, Mã Văn H, Ksor Lê T, Bùi Thị Kim H2 và Trương Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện T;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Phòng Hồ sơ - Công an các tỉnh Đồng Nai, Cà Mau, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bạc Liêu và Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành